

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện một số điều tại Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã

Căn cứ Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 61/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều tại Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã và các mẫu giấy tờ dùng trong hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã (gọi tắt là Nghị định 88/2005/NĐ-CP) như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng tại Thông tư này theo quy định tại Điều 1, Điều 2, khoản I Điều 3, Điều 4, của Nghị định 88/2005/NĐ-CP

2. Giải thích từ ngữ

2.1. Năm thực hiện là năm đang thực hiện kế hoạch hỗ trợ của Nhà nước đối với hợp tác xã đã được phê duyệt.

2.2. Năm trước là năm trước của năm đang thực hiện kế hoạch hỗ trợ của Nhà nước đối với hợp tác xã.

2.3. Năm kế hoạch là năm sau năm đang thực hiện kế hoạch hỗ trợ của Nhà nước đối với hợp tác xã.

II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU 3 QUY ĐỊNH 88/2005/NĐ-CP: HỖ TRỢ, KHUYẾN KHÍCH THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ

1. Nội dung hỗ trợ, khuyến khích thành lập hợp tác xã bao gồm:

1.1. Thông tin, tư vấn kiến thức về hợp tác xã.

1.2. Dịch vụ tư vấn xây dựng điều lệ hợp tác xã, hoàn thiện các thủ tục để thành lập, đăng ký kinh doanh và tổ chức hoạt động hợp tác xã.

2. Cơ quan quyết định và cơ quan thực hiện hỗ trợ

2.1 Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) là cơ quan quyết định hỗ trợ đối với hợp tác xã, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về hợp tác xã cấp tỉnh và Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh quyết định hỗ trợ sáng lập viên hợp tác xã (sau đây gọi tắt là sáng lập viên) và hợp tác xã chuẩn bị thành lập có nhu cầu hỗ trợ.

2.2. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ nội dung yêu cầu hỗ trợ của hợp tác xã giao Phòng Kinh tế hoạch Phòng Tài chính - Kế hoạch làm đầu mối tổ chức triển khai hoạt động hỗ trợ (sau đây gọi là cơ quan thực hiện hỗ trợ).

Cơ quan thực hiện hỗ trợ có trách nhiệm đảm bảo căn cứ các dịch vụ được quy định tại điểm 1 mục II Thông tư này, có chất lượng tốt đáp ứng nhu cầu đối tượng hỗ trợ.

3. Trình tự hỗ trợ, khuyến khích thành lập hợp tác xã.

3.1. Đại diện của hợp tác xã chuẩn bị thành lập hoặc sáng lập viên nộp đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở chính gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện theo mẫu đơn HTHTX-01; mẫu đơn HTHTX-01 được cơ quan thực hiện hỗ trợ cấp miễn phí.

3.2. Trong thời hạn 15 ngày (ngày làm việc), cơ quan thực hiện hỗ trợ thành lập hợp tác xã có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho đối tượng có nhu cầu hỗ trợ về thời gian, địa điểm, phương thức tổ chức và các nội dung được hỗ trợ.

4. Phương thức hỗ trợ

Căn cứ vào số lượng hợp tác xã chuẩn bị thành lập, nhu cầu cụ thể của các sáng lập viên về nội dung yêu cầu hỗ trợ, cơ quan thực hiện hỗ trợ tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ theo một trong các phương thức tổ chức thích hợp trên cơ sở bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm;

4.1. Tư vấn trực tiếp đối với từng đối tượng hợp tác xã chuẩn bị thành lập, sáng lập viên tại địa chỉ phù hợp, thuận lợi cho đối tượng được hỗ trợ.

4.2. Tổ chức các lớp hướng dẫn tập trung theo nhóm ngành, nghề hoặc theo khu vực xã, liên xã hoặc huyện.

4.2 Các phương thức tổ chức thích hợp khác.

5. Kinh phí hỗ trợ

5.1. Nội dung kinh phí hỗ trợ bao gồm: thù lao cho giảng viên, chi phí cho việc đi lại ăn ở cho giảng viên, chuyên gia truyền đạt thông tin, kiến thức về hợp tác xã, tư vấn xây dựng điều lệ hợp tác xã, tư vấn về xây dựng phương hướng sản xuất, kinh doanh và kế hoạch hoạt động của hợp tác xã; tư vấn đăng ký kinh doanh hợp tác xã; chi phí mua hoặc in ấn tài liệu, văn bản pháp luật về hợp tác xã; chi phí thuê hội trường (nếu cần thiết); chi phí văn phòng phẩm và nước uống phục vụ lớp hướng dẫn; trên cơ sở hiệu quả và nhu cầu thực tế của sáng lập viên, hợp tác xã dự kiến thành lập

5.2. Trong năm thực hiện, căn cứ vào yêu cầu về nội dung, số lượng các hoạt động hỗ trợ, theo nguyên tắc hiệu quả và tiết kiệm cơ quan thực hiện hỗ trợ lập dự toán kinh phí hỗ trợ, khuyến khích thành lập hợp tác xã, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt cấp kinh phí.

5.3. Kinh phí cho hỗ trợ thành lập hợp tác xã được dự toán vào nguồn kinh phí sự nghiệp hàng năm của cơ quan Ủy ban nhân dân cấp huyện theo các quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

5.4. Hợp tác xã chuẩn bị thành lập, sáng lập viên có yêu cầu hỗ trợ không phải trả bất cứ khoản phí nào khi tiếp nhận hỗ trợ.

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU 4 NGHỊ ĐỊNH 88/2005/NĐ-CP: ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ HỢP TÁC XÃ

1. Trình tự, thủ tục và tiến độ thời gian tổng hợp kế hoạch nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã của năm kế hoạch.

1.1. Hợp tác xã gửi đăng ký nhu cầu bồi dưỡng, đào tạo cán bộ tới Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi hợp tác xã đặt trụ sở chính để biết, theo biểu mẫu HTHTX 02, chậm nhất vào ngày 15 tháng 3 của năm thực hiện; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp nhu cầu của các hợp tác xã theo biểu mẫu HTHTX-03 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất vào ngày 15 tháng 5 của năm thực hiện.

1.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở có liên quan và Liên minh hợp tác xã cấp tỉnh tổng hợp nhu cầu bồi dưỡng, đào tạo cán bộ của các hợp tác xã trong địa bàn tỉnh theo biểu mẫu HTHTX-04, chậm nhất vào ngày 15 tháng 6 của năm thực hiện, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

1.3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo cán bộ các hợp tác xã của cấp tỉnh theo biểu mẫu HTHTX-04, trong đó ghi rõ nhu cầu được đáp ứng bởi cơ sở bồi dưỡng, đào tạo do địa phương trực tiếp quản lý và nhu cầu đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối chung; kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương, bộ, ngành đảm bảo và kinh phí đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ, chậm nhất vào ngày 15 tháng 7 của năm thực hiện.

2. Tổng hợp khả năng đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã của địa phương, bộ, ngành và Liên minh hợp tác xã Việt Nam của năm kế hoạch.

2.1. Các cơ sở bồi dưỡng, đào tạo cán bộ đối với hợp tác xã thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các bộ, ngành quản lý nhà nước chuyên ngành và Liên minh hợp tác xã Việt Nam.